

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân

- 1) Ông Lương Văn Thoại
- 2) Bà Nguyễn Thị Nga

- **Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:** Ông Nguyễn Tiến Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện G - Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2023/HSST, ngày 12 tháng 06 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BVD**, sinh năm 1984 tại H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C2, xã CB, huyện G, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông BVV (đã chết) và bà NTT, sinh năm 1957; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ 2. Có vợ là chị CTH, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và có 01 con là BHL, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000175 lập ngày 06/3/2023 tại Công an huyện G và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 05/01/2019 và ngày 02/3/2019, Công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện G áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 H thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 15/4/2020.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/2/2023, quyết định trả tự do ngày 26/2/2023.
Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có đơn xin vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh LNA, sinh năm 1980; Địa chỉ: TDP A, thị trấn T, huyện G, thành phố H. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 25/2/2023, tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện G làm nhiệm vụ tại đường Trung Thành, CB, G, H kiểm tra phát hiện LNA (sinh năm 1980, HKTT: TDP A, thị trấn T, G, H) có hành vi sử dụng ma túy. Thu giữ của NA 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước khoảng 3x6cm trên bề mặt có vết đốt cháy màu đen, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng. Tại chỗ NA khai nhận đã mua ma túy của BVD (sinh năm 1984, trú tại Thôn C2, CB, G, H) để sử dụng.

Ngày 26/2/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện G đã thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của BVD tại Thôn C2, CB, G, H phát hiện và bắt quả tang BVD đang có hành vi bán ma túy cho LNA.

Vật chứng thu giữ của BVD: 02 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng (thu giữ ở cửa sổ); Số tiền 200.000 đồng; 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ở dưới sàn nhà trong phòng khách và 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ở khe ghế gỗ trong phòng khách.

Quá trình điều tra, bị cáo BVD và đối tượng LNA khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 24/2/2023, D đi taxi từ nhà tại Thôn C2, CB, G, H đến khu vực TS, BN mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực TS, BN, D mua 01 gói ma túy loại Heroine được bọc bằng giấy màu trắng của một người đàn ông không quen biết đứng ở ven đường với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất ở túi áo khoác bên phải và đi về nhà, D chia số ma túy vừa mua được thành 06 gói được bọc bằng giấy màu trắng, cất khe ghế gỗ trong phòng khách, mục đích bán với giá 100.000 đồng một gói. Khoảng 11 giờ ngày 26/2/2023, khi D đang ở nhà tại Thôn C2, CB, G, H thì NA đến khu vực cửa sổ nhà D và hỏi mua của D 200.000 đồng ma túy Heroine. D đồng ý và cầm số tiền 200.000 đồng của NA để mua ma túy. Khi D chuẩn bị đưa 2 gói ma túy cho NA thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận tội của BVD phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1211/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: 01 mảnh giấy bạc màu trắng có dính ma túy loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 1245/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng (thu giữ tại cửa sổ phòng khách) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,163 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng (thu giữ tại khe ghế gỗ trong phòng khách) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,165 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng (thu giữ tại sàn nhà trong phòng khách) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,182 gam.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSGL ngày 31 tháng 05 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo BVD phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo BVD phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt BVD từ 26 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của BVD, cán bộ niêm phong và giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine khối lượng 0,29 gam (đã trừ trích mẫu 0,057 gam)

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của BVD, cán bộ niêm phong và giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine khối lượng 0,142 gam (đã trừ trích mẫu 0,021 gam).

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của LNA, cán bộ niêm phong và giám định viên. Trong gói niêm phong là 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng ở giữa có vết cháy đen.

- 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng (thu giữ của NA)

* Tịch thu sung công số tiền 200.000 đồng thu giữ của BVD do bán ma túy mà có.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo vắng mặt không có lời trình bày tại Tòa nhưng có đơn đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án huyện G, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo tại ngoại, đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo BVD:

Lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 26/02/2023, tại Thôn C2, CB, G, H, bị cáo BVD đã có hành vi cất giữ trái phép 0,510 gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán cho LNA và các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm lời thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng

bị cáo vẫn có hành vi cất giữ trái phép 0,510 gam ma túy loại Heroine mục đích để bán kiếm lời và khi đang thực hiện hành vi mua bán thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo BVD có 03 tiền sự đã hết thời hiệu. Điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được giáo dục cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, bản thân bị cáo hiện nay đang bị bệnh sa trực tràng, việc đi lại khó khăn, sức khỏe giảm sút. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của BVD, cán bộ niêm phong và giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine khối lượng 0,29 gam (đã trừ trích mẫu 0,057 gam)

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của BVD, cán bộ niêm phong và giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine khối lượng 0,142 gam (đã trừ trích mẫu 0,021 gam).

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của LNA, cán bộ niêm phong và giám định viên. Trong gói niêm phong 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng ở giữa có vết cháy đen.

- 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng - nay không còn giá trị sử dụng, liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của LNA.

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của BVD.

[7]. Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, đối tượng LNA còn khai khoảng 13 giờ 20 phút ngày 25/2/2023, NA đã mua qua khe cửa 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng của BVD. Nhưng BVD không thừa nhận. Ngoài lời khai của NA, không có tài liệu chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định BVD phạm tội 02 lần trở lên là có cơ sở.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho BVD, do không xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với LNA chưa mua được ma túy của BVD nhưng kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy nên Cơ quan Công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với LNA bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo BVD phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt: BVD 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của BVD, cán bộ niêm phong và giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine khối lượng 0,29 gam (đã trừ trích mẫu 0,057 gam)

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của BVD, cán bộ niêm phong và giám định viên. Trong gói niêm phong là ma túy loại Heroine khối lượng 0,142 gam (đã trừ trích mẫu 0,021 gam).

- 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của LNA, cán bộ niêm phong và giám định viên. Trong gói niêm phong 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng ở giữa có vết cháy đen.

- 01 bát lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng (thu giữ của LNA).

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/06/2023 giữa Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố H).

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của BVD hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự huyện G theo Biên lai thu tiền số 0055461 ngày 13/6/2023.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện G
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP, THAHS, HSPA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc